

Số 1336/TB-UBND

Than Uyên, ngày 13 tháng 11 năm 2018

THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng
thực hiện dự án: Kè bảo vệ khu dân cư, đất nông nghiệp
suối Nậm Bón, xã Hua Nà, huyện Than Uyên

Căn cứ Điều b Khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Kè bảo vệ khu dân cư, đất nông nghiệp suối Nậm Bón, xã Hua Nà, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, TĐC công trình: Kè bảo vệ khu dân cư, đất nông nghiệp suối Nậm Bón, xã Hua Nà, huyện Than Uyên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Than Uyên tại Tờ trình số 96/TTr-TNMT ngày 13/11/2018,

Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên thông báo như sau:

1. Thông báo thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng thực hiện dự án: Kè bảo vệ khu dân cư, đất nông nghiệp suối Nậm Bón, xã Hua Nà, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cụ thể như sau:

- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi: **2.049,6 m²**.
- Loại đất: Đất trồng lúa nước (LUC); đất trồng CHN khác (BHK)
- Vị trí khu đất: Bản Phường, xã Hua Nà, huyện Than Uyên.

(Có biểu chi tiết của các hộ gia đình đính kèm)

2. Lý do thu hồi đất

Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, thực hiện dự án: Kè bảo vệ khu dân cư, đất nông nghiệp suối Nậm Bón, xã Hua Nà, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Thời gian điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm

Thực hiện theo Quyết định số 2307/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND huyện Than Uyên về việc ban hành Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, TĐC công trình: Kè bảo vệ khu dân cư, đất nông nghiệp suối Nậm Bốn, xã Hua Nà, huyện Than Uyên;

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng tải thông báo thu hồi đất trên cổng thông tin điện tử của huyện.

4.2. Ủy ban nhân dân huyện giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất chủ trì phối hợp với UBND xã Hua Nà.

- Tổ chức niêm yết công khai thông báo thu hồi đất tại trụ sở UBND xã Hua Nà, điểm sinh hoạt chung của thôn, bản; Thông báo trên đài phát thanh của thôn, bản, và các phương tiện thông tin đại chúng địa phương.

- Gửi thông báo này tới từng hộ gia đình, cá nhân.

- Phổ biến kế hoạch khảo sát, đo đạc kiểm đếm cho người sử dụng đất trong khu vực dự án và yêu cầu người sử dụng đất tạo điều kiện để Trung tâm phát triển quỹ đất huyện thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất để thực hiện dự án.

4.3. Hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất, thống kê tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc, xác định diện tích đất, thống kê tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như mục 4;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Thế Mẫn

DANH SÁCH THU HỒI DIỆN TÍCH ĐẤT GPMB ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG THỰC HIỆN DỰ ÁN: KÈ BẢO VỆ KHU DÂN CƯ, ĐẤT NÔNG NGHIỆP SUỐI NẬM BÓN, XÃ HUA NÀ, HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Địa điểm tại: bản Phường - xã Hua Nà - huyện Than Uyên - tỉnh Lai Châu

(Đính kèm Thông báo số 1336 /TB-UBND ngày 13/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Than Uyên)

Diện tích: m²

TT	Tên chủ sử dụng, quản lý	Địa chỉ	Số thửa	Loại đất	Diện tích thu hồi (m ²)	Loại đất thu hồi		Ghi chú
						Đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK)	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	
1	Tông Thị Vạn (Lim Thị Pảng)	Cang Cai	1	BHK		311,7		
			2	LUC			113,8	
			3	LUC			206,1	
			4	LUC			67,7	
			5	LUC			124,8	
			6	LUC			136,9	
	Tổng				961,0	311,7	649,3	
2	Hoàng Thị Liên (Lò Văn Phong)	Khu 2	7	LUC	12,6		12,6	Con dâu ký thay
			8	LUC	27,0		27,0	
			Tổng		39,6	-	39,6	
3	Nùng Văn Lắm	Cang Cai	9	LUC	15,8		15,8	
			10	LUC	4,5		4,5	
			Tổng		20,3	-	20,3	
4	Nùng Văn Sam	Cang Cai	11	LUC	42,6		42,6	
			12	LUC	44,4		44,4	
			13	LUC	42,9		42,9	
			14	LUC	59,3		59,3	
			15	LUC	85,5		85,5	
			16	LUC	56,4		56,4	
			17	LUC	30,9		30,9	
			18	LUC	15,7		15,7	
			19	LUC	14,5		14,5	
			20	LUC	87,3		87,3	
	Tổng			479,5	-	479,5		
5	Nùng Văn Thịch	Cang Cai	21	LUC	51,0		51,0	
			Tổng		51,0	-	51,0	
6	Tông Văn Thơm	Phường	22	LUC	392,5		392,5	
			23	LUC	59,5		59,5	
			Tổng		452,0	-	452,0	
7	Tông Văn Tuy	Cang Cai	24	LUC	13,2		13,2	
			25	LUC	7,4		7,4	
			26	LUC	25,6		25,6	
	Tổng			46,2	-	46,2		
	Tổng cộng				2.049,6	311,7	1.088,6	

Cán bộ thẩm định



Kiều Thị Uyên